

Bản án số: **60/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/8/2023

V/v “Ly hôn; Tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thề

2. Ông Ngô Cao Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 564/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 01/TB - TA 28/7/2023 ngày giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Duy Đ, sinh năm 198..;

Địa chỉ: Thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 198...;

Địa chỉ: Thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Duy Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị D đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2011 tại UBND xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn và sinh sống tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, trong cuộc sống hôn nhân cũng có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đến nỗi gay gắt; đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát, gia đình hay bên đã hòa giải nhưng không thành. Anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm và kinh tế đến nhau nữa. Năm 2019 và năm 2021 vợ chồng anh chị cũng đã nộp đơn ly hôn ra Tòa giải quyết, nhưng vì suy nghĩ đến con cái nên anh chị đã xin rút đơn về để cùng nhau tháo gỡ các mâu thuẫn, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được với nhau; nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị Vũ Thị D, mâu thuẫn không hòa giải được; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị D.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 02 con chung tên là Phan Duy K, sinh ngày 21/10/201... và Phan Duy T, sinh ngày 17/7/201... Hiện hai cháu đang ở cùng vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Vũ Thị D đến để giải quyết vụ án nhưng chị D đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Theo lời khai của ông Phan Duy Đ là bố đẻ của anh Phan Duy Đ thì anh Đ và chị D tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Cuộc sống chung của anh chị bình thường, khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành; nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là gì thì gia đình không nắm rõ. Chị D hiện nay vẫn ở tại căn nhà sát nhà ông Đ (cùng 1 thửa đất của ông Đ), chị làm công ty, đi làm cả ngày hoặc cả đêm, về đến nhà là đóng cửa ở trong nhà không tiếp xúc với ai. Gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và có báo cho chị D biết việc anh Đ có đơn xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết nhưng chị D không có phản ứng gì, tỏ thái độ không quan tâm. Quá trình chung sống anh Đ và chị Duyên có hai con chung tên là Phan Duy K, sinh năm 201... và Phan Duy T, sinh năm 201... Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Đ và vợ chồng ông Đ, do vợ chồng ông Đ chăm sóc. Về tài sản, đất đai, công nợ chung của hai anh chị thì gia đình không nắm được.

Tại biên bản xác minh tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q nơi anh Đ và chị D sinh sống thể hiện: Anh Phan Duy Đ và chị Vũ Thị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Cuộc sống chung bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị ly thân từ khoảng 03 - 04 năm nay không ai liên quan đến ai, việc ai người ấy làm. Bản thân chị D vẫn ở tại nhà chồng, đi làm công nhân sáng đi tối về; về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Đ, chị D thì thôn không nắm được cụ thể. Bản thân chị D trước khi kết hôn cư trú tại xã T Đ, huyện S D, tỉnh T Q; kết hôn xong đến năm 2019 thì bố mẹ chồng cho ở riêng trong 01 căn nhà của bố mẹ chồng, được xây dựng trên đất của bố mẹ chồng, ngay sát cạnh nhau. Hiện tại chị D đi làm công nhân, đi về trong ngày, có tuần làm ca ngày, có tuần làm ca đêm. Hai con của chị D và anh Đ vẫn ở cùng bố và ông bà nội là Phan Duy Đ và bà Lý Thị K. Đối với văn bản tố tụng của Tòa án, thôn đã thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật đồng thời cũng thông báo cho chị D biết, tuy nhiên chị D không hợp tác, trốn tránh. Bản thân chị D vẫn ở tại nhà thuộc thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q, ngay sát cạnh nhà (trong cùng 1 thửa đất) với bố mẹ chồng là ông Phan Duy Đ và bà Lý Thị K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của anh Phan Duy Đ: Xử cho anh Phan Duy Đ được ly hôn với chị Vũ Thị D.

- Giao cháu Phan Duy K, sinh ngày 21/10/201... và cháu Phan Duy T, sinh ngày 17/7/201.. cho anh Phan Duy Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Vũ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phan Duy Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Phan Duy Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Vũ Thị D, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Chị Vũ Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị Vũ Thị D có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn sinh sống tại thôn C R, xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q. Chị D đi làm công nhân, đi về trong ngày, có tuần làm ca ngày, có tuần làm ca đêm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình và thôn xóm cũng đã thông báo cho chị D nhưng chị D vẫn không đến làm việc, đây được xem là tường hợp người bị kiện trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Vũ Thị D vắng mặt lần thứ hai, anh Phan Duy Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy Đ và chị Vũ Thị D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2011 tại UBND xã Đ L, huyện S D, tỉnh T Q nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh Đ và chị D mâu thuẫn khoảng năm 2018. HĐXX thấy rằng vợ chồng anh Đ và chị D có phát sinh mâu thuẫn; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Duy Đ là xử cho anh Đ được ly hôn với chị Vũ Thị D.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ và chị D có 02 người con chung tên là Phan Duy K, sinh ngày 21/10/201.. và cháu Phan Duy T, sinh ngày 17/7/201... Hiện nay hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội là Phan Duy Đ và bà Lý Thị K. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Trên thực tế, hai cháu K, T ở cùng với bố và ông bà nội từ nhỏ, do bố và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét nguyện vọng của các cháu, điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cả hai bên đương sự; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K và cháu Tân cần giao cả hai cháu cho anh Phan Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Phan Duy Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phan Duy Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Duy Đ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với chị Vũ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phan Duy Đ được ly hôn với chị Vũ Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Duy K, sinh ngày 21/10/201.. và cháu Phan Duy T, sinh ngày 17/7/201... cho anh Phan Duy Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Vũ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phan Duy Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002513 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Chị Vũ Thị D không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Duy Đ và chị Vũ Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ L, huyện S D;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Thể - Ngô Cao Lâm

Phạm Thị Thùy Trâm